

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2025

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 6 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 12, khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Công H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ 12, khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng N và ông Lê Công H tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 15/11/2010; hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà N và ông H sống chung với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xảy ra xô xát. Bà N và ông H đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không níu kéo hạnh phúc được nữa. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu Toà án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Lê Công H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Phạm Thị Hồng N và ông Lê Công H có 03 (ba) con chung, cháu tên Lê Phạm H1, sinh ngày 01/11/2007, cháu Lê Công H2, sinh ngày 17/09/2010 và cháu Lê Hải A, sinh ngày 14/04/2020. Khi ly hôn

bà N yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba người con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng N xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Công H: Ông Lê Công H vẫn thường xuyên sinh sống tại Tổ 12, khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, tuy nhiên ông H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông H cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Công H có nơi cư trú tại: Khu phố Phước Lộc, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Công H đến phiên tòa nhưng ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Phạm Thị Hồng N và ông Lê Công H chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, bỏ mặc, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà N và ông H là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng N và ông Lê Công H có với nhau 03 (ba) con chung, cháu tên Lê Phạm H1, sinh ngày 01/11/2007, cháu Lê Công H2, sinh ngày 17/09/2010 và cháu Lê Hải A, sinh ngày 14/04/2020.

Xét thấy bà N có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; các con của bà N và ông H hiện đang sống chung với bà N, cháu H1 và cháu H2 đều có nguyện vọng được sống chung với bà N sau khi bà N và ông H ly hôn, cháu A thì còn nhỏ; mặt khác ông H cũng không có ý kiến gì về con chung; việc làm và thu nhập của bà N cũng ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Lê Phạm H1, sinh ngày 01/11/2007, cháu Lê Công H2, sinh ngày 17/09/2010 và cháu Lê Hải A, sinh ngày 14/04/2020 cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Lê Công H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Hồng N; Xử cho bà Phạm Thị Hồng N được ly hôn với ông Lê Công H.

2. Về con chung: Giao con là Lê Phạm H1, sinh ngày 01/11/2007; Lê Công H2, sinh ngày 17/09/2010 và Lê Hải A, sinh ngày 14/04/2020 cho bà Phạm Thị Hồng N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Lê Công H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002486, ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Công H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Phạm Thị Hồng N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Công H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
 - VKSND huyện Xuyên Mộc;
 - THADS huyện Xuyên Mộc;
 - UBND phường 9, TP. Vũng Tàu.
- (Số 74/QS 01/2010)
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền